

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LÀO CAI
TỈNH LÀO CAI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 132/2021/HS-ST
Ngày 29 -12- 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LÀO CAI - TỈNH LÀO CAI**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Lanh

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Vũ Thị Hoà; Ông Hoàng Văn Ngân

Thư ký phiên tòa: Ông Tạ Hoàng Tú - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Diệp - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 12 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 122/2021/TLST-HS ngày 18 tháng 11 năm 2021 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 116/2021/QĐXXST- HS ngày 08 tháng 12 năm 2021 đối với bị cáo.

Họ và tên: **Phạm Ngọc M** - Sinh ngày 28 tháng 11 năm 1965 tại thành phố L, tỉnh Lào Cai.

Nơi cư trú: Tổ 29, phường L, thành phố L, tỉnh Lào Cai;

Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: 7/10; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Văn Q và bà Lại Thị H; Vợ: Đặng Thị Kim L; Bị cáo chưa có con.

Tiền án: Không; Tiền sự: Không

Nhân thân: Bản án số: 24/HSST ngày 18/7/1998 của Toà án nhân dân thị xã Lào Cai xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản của công dân”; Bản án số: 100/HSST ngày 03/12/2001 của Toà án nhân dân tỉnh Lào Cai xử phạt 20 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” . Ngày 26/11/2015 chấp hành xong hình phạt.

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/10/2021 hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công thành phố Lào Cai. “Có mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 06 giờ ngày 09/10/2021, Phạm Ngọc M một mình đi bộ từ nhà tại số nhà 218, tổ 29, phường L, thành phố L, tỉnh Lào Cai đến khu vực đầu đường Duyên Hà, thuộc tổ 03, phường Cốc Lếu, thành phố Lào Cai với mục đích tìm mua ma túy Heroine về để sử dụng. Tại đây Phạm Ngọc M gặp một người nam giới tên Tuấn (*không biết họ tên đệm, địa chỉ cụ thể*) đang đứng ở hè đường, M đi đến gần người nam giới đó và hỏi "Anh có hàng không để cho em một ít", người nam giới trả lời: "Có, đưa tiền đây", M lấy từ trong túi quần ra 400.000 đồng đưa cho người nam giới trên. Người nam giới trên cầm tiền rồi đưa lại cho Phạm Ngọc M 01 gói giấy bên trong chứa ma túy Heroine. Phạm Ngọc M cất giấu gói ma túy trên vào trong túi áo ngực bên trái của mình rồi đi bộ về nhà, khi về gần đến nhà tổ 29, phường L, thành phố L, tỉnh Lào Cai thì bị tổ công tác Công an phường Lào Cai kiểm tra, phát hiện bắt quả tang cùng toàn bộ tang vật.

Tại bản Kết luận giám định số 292/GĐMT ngày 14/10/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai kết luận: 0,24 (*không thấy hai mươi tư*) gam chất bột khô màu trắng, vón cục thu giữ khi bắt quả tang Phạm Ngọc M ngày 09/10/2021 gửi giám định là loại chất ma túy Heroine.

Tại phiên tòa bị cáo Phạm Ngọc M khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Cáo trạng số 120/CT-VKS ngày 17/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai truy tố bị cáo Phạm Ngọc M về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội danh theo bản cáo trạng đã truy tố. Sau khi phân tích, đánh giá tính chất mức độ thực hiện hành vi của bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự tuyên bố bị cáo Phạm Ngọc M phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, xử phạt bị cáo với mức án từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù. Không phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định, tạm 01 điện thoại di động Nokia để đảm bảo thi hành án, trả cho bị cáo 01 thẻ căn cước công dân. Tuyên án phí và quyền kháng cáo cho bị cáo theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Lào Cai, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành

tổ tụng. Do đó các hành vi, quyết định tổ tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo Phạm Ngọc M: Tại phiên tòa bị cáo khai nhận tội khoảng 06 giờ ngày 09/10/2021 tại vực đầu đường Duyên Hà thuộc tổ 03, phường Cốc Lếu, thành phố Lào Cai bị cáo Phạm Ngọc M đã hỏi mua được của một người đàn ông tên Tuấn 01 gói ma túy Heroine với giá 400.000 đồng mục đích để sử dụng. Sau khi mua được ma túy Phạm Ngọc M đi bộ về nhà thì bị tổ công tác Công an phường Lào Cai phát hiện bắt quả tang cùng toàn bộ tang vật.

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai người chứng kiến, tang vật thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Theo kết luận giám định khối lượng ma túy bị cáo tàng trữ để sử dụng là 0,24 gam chất ma túy Heroine. Như vậy, với hành vi và số lượng ma túy như trên có đủ cơ sở để kết luận bị cáo phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây ảnh hưởng đến trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo có nhân thân xấu đã bị xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản của công dân” và 20 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” vì vậy cần phải xét xử bị cáo một mức án nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo mới có tác dụng giáo dục, cải tạo và phòng ngừa chung.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình, ăn năn hối cải, bố đẻ của bị cáo được tặng thưởng huân chương kháng chiến hàng nhất vì vậy cần cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự quy định “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng...”, do đó bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa bị cáo là người nghiện ma túy, không có công ăn việc làm ổn định nên không có tài sản, thu nhập gì. Vì vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng vụ án: Cơ quan điều tra đã thu giữ 0,24 gam ma túy Heroine. sau khi trích mẫu giám định số ma túy còn lại cần tịch thu tiêu hủy; 01 điện thoại di động Nokia bị cáo không sử dụng vào việc phạm tội cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án; Trả cho bị cáo 01 thẻ căn cước công dân

[7] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016

của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về trách nhiệm hình sự, hình phạt:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tuyên bố bị cáo Phạm Ngọc M phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Xử phạt bị cáo Phạm Ngọc M 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ 09/10/2021.

2. Về xử lý vật chứng:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy 0,17 gam ma túy Heroine còn lại sau trích mẫu giám định được tái niêm phong bằng bì thư in sẵn của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai, trên mặt bì thư có ghi “Vật chứng còn lại sau trích mẫu giám định thu giữ khi bắt quả tang Phạm Ngọc M ngày 09/10/2021 tại tổ 29, phường L, thành phố L, tỉnh Lào Cai”.

Tạm giữ để đảm bảo thi hành án của Phạm Ngọc M 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen có số seri 355816090701988; Trả lại cho Phạm Ngọc M 01 thẻ căn cước công dân mang tên Phạm Ngọc M

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo Phạm Ngọc M phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh, TP;
- Cơ quanĐT Công an TP;
- Cơ quan THA HS;
- Sở tư pháp;
- Bị cáo;
- T.H.A DS;
- Lưu

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Tuyết Lanh